

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 26/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình K, sinh năm 1973 tại tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: (Không thu hồi được)

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Đ, (đã chết) và bà: Phạm Thị T, (đã chết), bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày XX/8/2021, bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo K chấp hành xong Bản án ngày 14/12/2021, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày XX/6/1991, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản công dân, bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày XX/11/1999, bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về Tội trộm cắp tài sản công dân, bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày XX/8/2018, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày XX/8/2020, bị UBND TT Đức Phong, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đóng phạt vào ngày 09/9/2020.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Lưu Phi H, sinh năm 1985, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Đức Thọ, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình cải tạo nhà nhưng thiếu gạch lát nền nên Phạm Đình K nảy sinh ý định đi trộm gạch về sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2022, K điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-083.XX (mượn của anh Điều B) đến cửa hàng vật liệu xây dựng H Văn thuộc thôn X, xã Đ, huyện Bù Đăng do anh Lưu Phi H làm chủ lấy trộm 04 tH gạch men (tổng cộng 16 viên) để ở ngoài sân mang lên xe chở về nhà thì bị anh H phát hiện truy đuổi bắt quả tang K cùng tang vật giao cho Công an xã Đoàn Kết xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 16 viên gạch men loại 500x500mm đựng trong 04 thùng có giá trị 420.000 đồng.

Phạm Đình K đã có tiền án, cụ thể: Ngày 28/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 14/12/201, nhưng chưa được xóa án tích.

- Về vật chứng vụ án: 16 viên gạch men và 01 xe mô tô biển số 93H1-083.XX. Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là anh Lưu Phi H và anh Điều B.

Tại Cáo trạng số 61/CT – VKS.BĐ ngày 28/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Phạm Đình K về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình K phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang nuôi ba con nhỏ, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên không đề nghị phạt bổ sung.

Bị cáo Phạm Đình K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi ba con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/11/2022, Phạm Đình K chiếm đoạt 16 viên gạch men có trị giá 420.000 đồng của anh Lưu Phi H tại thôn X, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Mặc dù, tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo Phạm Đình K đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị xử lý hình sự về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Đình K đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã có tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù lần phạm tội của các bị cáo không bị tính là tái phạm. Tuy nhiên, vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, bị cáo là lao động chính, lao động duy nhất trong gia đình, hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi 03 con còn nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện đang là lao động chính và là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi 03 con còn nhỏ. Nếu bị cáo phải đi chấp hành án thì gia đình sẽ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập và đời sống của các con bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt nhưng vẫn đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị Quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện là phù hợp với mục đích của hình phạt. Thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: 16 viên gạch men, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là anh Lưu Phi H.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93H1-083.XX của anh Điều B cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 21/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều B.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với anh Điều B cho K mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình K phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình K 06 tháng tù (sáu tháng tù), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm (một năm) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Đình K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh